

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC MÔN HOÁ HỌC CỦA HỌC SINH MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH AN GIANG VÀ KIÊN GIANG

NGUYỄN MINH HẢI¹

HỒ LÊ NGUYỆT YẾN¹, ĐẶNG THỊ THUẬN AN²

¹Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Khoa Hoá học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Tự học là một trong những năng lực chung thuộc mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Hiện nay, năng lực tự học của học sinh THPT đang là vấn đề cần được quan tâm trước yêu cầu đổi mới giáo dục. Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, NLTH của HS chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào 2 nội dung chính: (1) Thực trạng về NLTH môn hoá học của HS một số trường THPT ở tỉnh An Giang và Kiên Giang; (2) Đề xuất một số giải pháp để nâng cao NLTH môn hoá học của HS THPT đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: Năng lực, năng lực tự học, hoá học, học sinh.

1. MỞ ĐẦU

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, nhà trường và giáo viên (GV) không còn là nguồn cung cấp tri thức duy nhất để đáp ứng hết nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của đời sống xã hội. Bồi dưỡng năng lực tự học (NLTH) cho học sinh (HS) nói chung, HS THPT nói riêng là công việc rất quan trọng.

Đã có các công trình nghiên cứu về NLTH, cụ thể: tác giả Cao Cự Giác, Nguyễn Thị Phương Liên đã khảo sát mức độ biểu hiện NLTH môn hóa học của HS THPT [3]. Tác giả Lê Thị Thúy Hà đã phát triển NLTH của HS thông qua dạy học chương Kim loại kiềm- Kim loại kiềm thổ - Nhôm hoá học lớp 12 THPT [4]. Tác giả Trần Thị Thu Hằng với nội dung bồi dưỡng NLTH cho HS khối THPT chuyên hoá thông qua BTHH [5]. Tác giả Đỗ Thị Ánh Tuyết đã sử dụng hệ thống bài tập phân phi kim hoá học lớp 10 THPT nhằm phát triển NLTH cho HS [8].

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực (NL) của người học trong đó tự học là một trong những NL chung thuộc mục tiêu của giáo dục hiện đại. Để việc đổi mới giáo dục trong đó đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo định hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS và bồi dưỡng phương pháp (PP) học tập mà trọng tâm là tự học để họ tự học suốt đời. Dạy học chủ yếu là dạy cách học, dạy cách tư duy, dạy PP tự học. Nhà trường cần giúp cho từng HS thay đổi triệt để quan niệm và PP học tập phù hợp với yêu cầu mới mà mỗi người cần phải học tập, học tập suốt đời, biết phát huy cao độ tiềm năng của bản thân. Vì vậy, phát triển NLTH của HS THPT cần được quan tâm một cách đúng mức.

Vậy làm thế nào để phát triển và nâng cao NLTH của HS THPT đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. NĂNG LỰC - NĂNG LỰC TỰ HỌC

Theo Trần Trọng Thủy và Nguyễn Quang Uẩn [6]: "NL là tổng hợp những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định, nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy".

Theo [10]: "NL là khả năng vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ và hứng thú để hành động một cách phù hợp và có hiệu quả trong các tình huống đa dạng của cuộc sống."

Howard Gardner [9]: "NL phải được thể hiện thông qua hoạt động có kết quả và có thể đánh giá hoặc đo đạc được".

Vậy NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và thuộc tính cá nhân khác nhau như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loạt hoạt động nhất định, kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

"Tự học là động não, suy nghĩ, sử dụng năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích...) và có khi cả cơ bắp (khi sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của chính bản thân người học (tính trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học) cả động cơ, tình cảm, cả nhận sinh quan, thể giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực nào đó, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình".

Tự học là hoạt động học không có sự hiện diện của GV, HS không có sự tiếp xúc trực tiếp với GV, HS phải tự lực thông qua tài liệu, qua hoạt động thực tế, qua thí nghiệm để chiếm lĩnh kiến thức.

Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn [7]: "NLTH được hiểu là một thuộc tính kỹ năng rất phức hợp. Nó bao gồm kỹ năng và kỹ xảo cần gắn bó với động cơ và thói quen tương ứng, làm cho người học có thể đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đặt ra". NLTH là sự bao hàm cả cách học, kỹ năng học và nội dung học: "NLTH là sự tích hợp tổng thể cách học và kỹ năng tác động đến nội dung trong hàng loạt tình huống – vấn đề khác nhau". NLTH là khả năng tự mình tìm tòi, nhận thức và vận dụng kiến thức vào tình huống mới hoặc tương tự với chất lượng cao.

Theo thông tư 32, p.45 [1], NLTH, tự hoàn thiện của HS cấp THPT bao gồm:

1. Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.
2. Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
3. Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.
4. Biết thường xuyên tu dưỡng theo mục tiêu phấn đấu cá nhân và các giá trị công dân.

Từ nội dung trên, chúng tôi đưa ra các biểu hiện của NLTH cho HS THPT ở bảng 1.

Bảng 1. *Biểu hiện của NLTH, tự hoàn thiện*

STT	Năng lực tự học	Biểu hiện
1	Định hướng	Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế
2	Lập kế hoạch học tập	Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập.
3	Thực hiện kế hoạch	Hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
4	Tự kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm	Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học. Biết thường xuyên tu dưỡng theo mục tiêu phấn đấu cá nhân và các giá trị công dân.

3. THỰC TRẠNG VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC MÔN HOÁ HỌC CỦA HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG THPT TỈNH AN GIANG VÀ KIÊN GIANG

3.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu thực trạng về việc phát triển NLTH môn hoá học của HS THPT. Đó là cơ sở để định hướng đề xuất các giải pháp nâng cao NLTH môn hoá học của HS THPT đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

3.2. Phương pháp điều tra

- Gửi trực tiếp cho GV thu phiếu điều tra góp ý.
- Sử dụng phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu khoa học giáo dục ứng dụng để xử lý định lượng các số liệu.

3.3. Tiến trình điều tra

Trong năm học 2019-2020, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của 32 GV môn Hóa học ở các trường: 6 GV ở trường THPT Long Thạnh, 8 GV ở trường THPT Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang, 8 GV ở trường THPT Nguyễn Khuyến và 10 GV ở trường THPT Nguyễn Hữu Cánh tỉnh An Giang.

3.4. Kết quả và phân tích kết quả

Kết quả bảng 2 cho thấy, có 81,3% GV quan tâm đến việc phát triển NLTH cho HS, 62,5% GV đã thường xuyên phát triển NLTH cho HS trong quá trình dạy học. Về hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập có 53,1% GV thỉnh thoảng mới thực hiện. Điều này cho thấy việc phát triển NLTH cho HS chưa được GV thực hiện thường xuyên.

Về việc sử dụng các PPDH tích cực, tuy có 56,3% GV thường xuyên sử dụng PPDH giải quyết vấn đề, 65,6% GV thường xuyên sử dụng PPDH hợp tác, nhưng có tới 53,1% GV chưa bao giờ sử dụng PPDH theo hợp đồng.

Về sử dụng các công cụ đánh giá khi đánh giá NLTH của HS, bài kiểm tra (trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan) được GV sử dụng thường xuyên với tỉ lệ cao nhất là 90,6%, trong khi đó hình thức sử dụng bảng kiểm quan sát và hồ sơ học tập của HS thì có đến 21,9% GV chưa bao giờ thực hiện. Kết quả khảo sát cho thấy để đánh giá NL nói chung và NLTH của HS nói riêng cần có sự thay đổi cả nhận thức của GV và có hướng dẫn cụ thể về cách làm.

Bảng 2. Kết quả khảo sát GV về việc phát triển NLTH cho HS THPT

Nội dung khảo sát	Mức độ (tỉ lệ %)			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Chưa bao giờ
1. GV quan tâm đến việc phát triển NLTH cho HS.	81,3	18,8	0	0
2. GV đã phát triển NLTH cho HS trong quá trình dạy học.	62,5	34,4	3,1	0
3. Giáo viên đã hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập.	43,8	53,1	3,1	0
4. GV đã sử dụng PPDH tích cực kết hợp kỹ thuật dạy học để phát triển NLTH cho HS				
1. Dạy học giải quyết vấn đề.	56,3	25	18,8	0
2. Dạy học hợp tác.	65,6	28,1	6,3	0
3. Dạy học theo hợp đồng.	0	37,5	9,4	53,1
5. GV đã sử dụng các công cụ đánh giá khi đánh giá NLTH của HS				
1. Quan sát.	59,4	34,4	3,1	3,1
2. Kiểm tra vấn đáp.	71,9	21,9	6,3	0
3. Bài kiểm tra (trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan).	90,6	9,4	0	0
4. HS tự đánh giá.	25	53,1	21,9	0
5. Bảng kiểm quan sát.	18,8	37,5	21,9	21,9
6. Hồ sơ học tập.	0	46,9	31,3	21,9

Kết quả bảng 3 cho thấy, có 100% GV thấy rằng việc phát triển NLTH trong dạy học cho HS là rất quan trọng, nhưng GV cũng gặp phải một số khó khăn. Có tới 87,5% GV cho rằng chương trình học hiện hành còn nặng nề, chưa phù hợp với định hướng phát triển NL, 96,9% đều đồng ý là sĩ số HS trong lớp hiện nay đông khó cho việc phát triển NLTH cho HS, nhưng chỉ 25% GV đồng ý với nhận định GV hiện nay chưa nắm rõ nội dung việc phát triển NLTH. 100% GV cho rằng do trình độ HS còn hạn chế nên việc sử dụng

PPDH tích cực kết hợp kỹ thuật dạy học trong việc phát triển NLTH cho HS gặp khó khăn và có 84,4% GV cho rằng việc sử dụng PPDH tích cực mất nhiều thời gian. Có 65,6% GV không đồng ý với việc GV chưa nắm rõ các PPDH tích cực điều này cho thấy GV đã được tập huấn và sử dụng, đây là thuận lợi cho việc áp dụng các giải pháp nâng cao NLTH cho HS thông qua các PPDH tích cực.

Bảng 3. Kết quả khảo sát GV về những khó khăn khi phát triển NLTH cho HS

Nội dung khảo sát	Đồng ý (tỉ lệ %)	Không đồng ý (tỉ lệ %)
6. Phát triển NLTH trong dạy học hóa học cho HS là rất quan trọng?	100	0
7. Những khó khăn mà GV gặp phải trong việc phát triển NLTH cho HS?		
1. Chương trình học nặng nề, chưa phù hợp với định hướng phát triển NL.	87,5	12,5
2. Sĩ số lớp học đông.	96,9	3,1
3. Mất nhiều thời gian.	81,3	18,8
4. GV chưa nắm rõ nội dung việc phát triển NLTH.	25	75
8. Những khó khăn mà GV gặp phải khi sử dụng PPDH tích cực kết hợp kỹ thuật dạy học trong việc phát triển NLTH cho HS?		
1. Mất nhiều thời gian	84,4	15,6
2. Trình độ HS còn hạn chế	100	0
3. GV chưa nắm rõ các PPDH tích cực.	34,4	65,6

Như vậy, từ kết quả khảo sát cho thấy biểu hiện NLTH của HS THPT do GV đánh giá với tỉ lệ thấp ở mức 3, cụ thể:

Về định hướng việc tự học có 21,9% GV đánh giá ở mức 3 và có 40,6% GV đánh giá ở mức 2. Để tự học có hiệu quả việc xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế là việc làm rất quan trọng, GV cần bồi dưỡng NL định hướng việc tự học cho HS.

Về việc lập kế hoạch học tập không có GV đánh giá mức ở mức 3, có 40,6% GV đánh giá ở mức 2 và 43,8% GV đánh giá ở mức 1. Như vậy, đa số HS chưa biết tự lập kế hoạch tự học của bản thân, việc đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập cần phải được hướng dẫn cụ thể từ khi HS bắt đầu học giúp HS tự mở rộng kiến thức.

Về thực hiện kế hoạch có 59,4% GV đánh giá ở mức 2 (biểu hiện khá) nhưng có đến 15,6% GV đánh giá ở mức 0 (không có biểu hiện) cho thấy hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập không phải em nào cũng có thể thực hiện có hiệu quả, việc ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết của HS cũng là nội dung rất quan trọng cần rèn luyện cho HS.

Về tự kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm có 40,6% GV đánh giá ở mức 1 (có biểu hiện), tỉ lệ này phù hợp với kết quả ở bảng 2 về các công cụ đánh giá mà GV đã sử dụng khi

đánh giá NLTH của HS trong đó bài kiểm tra (trắc nghiệm tự luận, trắc nghiệm khách quan) chiếm đến 90,6%. Việc HS tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học phải thông qua nhiều hình thức học tập và đánh giá khác nhau.

Bảng 4. Kết quả GV đánh giá biểu hiện NLTH của HS THPT

Mức 0: không có biểu hiện; Mức 1: Có biểu hiện; Mức 2: Biểu hiện khá; Mức 3: Biểu hiện cao.

Biểu hiện	Mức độ (tỉ lệ %)			
	0	1	2	3
Định hướng: Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.	9,4	28,1	40,6	21,9
Lập kế hoạch học tập: Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập.	15,6	43,8	40,6	0
Thực hiện kế hoạch: Hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ học tập khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.	15,6	21,9	59,4	3,1
Tự kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm: Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.	15,6	40,6	31,3	12,5

4. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NLTH MÔN HOÁ HỌC CỦA HS THPT ĐÁP ỨNG VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

Để góp phần đổi mới PP tự học cho HS, nhiệm vụ đặt ra cho GV hết sức khó khăn. GV phải có NL hướng dẫn HS tự học, biết thu thập và xử lý thông tin để họ có thể tự biến đổi mình. Qua thực tế dạy học và khảo sát GV cho thấy NLTH của HS chưa tốt, cách học ở đa số HS còn thụ động và phụ thuộc vào bài dạy trên lớp của GV. GV đa số đã được tập huấn và sử dụng các PPDH tích cực ở trường THPT.

Trong dạy học Hóa học, việc nâng cao chất lượng dạy học và phát triển nhận thức, bồi dưỡng NLTH cho HS có thể bằng nhiều biện pháp và PP khác nhau.

Biện pháp 1: Động cơ hóa hoạt động học tập của HS.

Động cơ hóa hoạt động học tập của HS có vai trò tích cực đối với hiệu quả hoạt động học tập của HS, để thực hiện giải pháp này việc đầu tiên GV cần tăng cường hứng thú học tập của HS. Trong quá trình dạy học GV làm cho HS luôn trong tình trạng muốn hiểu biết, HS hứng thú khi học, HS ý thức được là cần phải học, cần tri thức mới, là một yếu tố kích thích HS tìm kiếm, thỏa mãn nhu cầu tri thức. PPDH của GV cần khơi dậy ở HS sự hứng thú thực sự, vì vậy GV phải tạo ra những tình huống có ý nghĩa với HS, làm cho họ muốn

tự mình tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề. *Việc thứ hai* là cần kết hợp chặt chẽ PPDH của GV và PP tự học của HS. GV phải xây dựng động cơ tự học cho HS. Ngày nay, nhu cầu học tập, tìm hiểu và nhận thức cái mới của HS rất cao, điều quan trọng là GV phải tạo ra những nội dung mới, đột ngột, bất ngờ, những yếu tố chứa đựng mâu thuẫn liên quan đến quyền lợi và hứng thú của các em. Chúng ta đều biết cái bên trong của con người như: Nhu cầu, hứng thú... đều chịu ảnh hưởng bởi môi trường điều kiện bên ngoài.

Biện pháp 2: Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm kết hợp với thảo luận lớp.

Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm kết hợp với thảo luận toàn lớp là giải pháp nhằm bảo đảm quá trình học tập diễn ra tích cực và hiệu quả. Thông qua làm việc theo nhóm kết hợp với thảo luận làm cho việc học trở nên mềm mại, linh hoạt, không máy móc, rập khuôn. Đồng thời với việc sử dụng tối đa các nguồn lực dạy học và tạo không gian hoạt động đa dạng, dễ thay đổi, nâng cao khả năng hợp tác giữa GV với HS, giữa HS với HS. Tạo môi trường học tập đa thông tin, tạo cơ hội giúp HS tự nghiên cứu, tự bộc lộ để thể hiện NL và kết quả nghiên cứu của cá nhân. Tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và nghiên cứu, đồng thời có tác dụng giúp HS phát triển hài hòa nhân cách. HS không chỉ học được tri thức, kinh nghiệm, thái độ mà còn học được các kỹ năng thực hành, kỹ năng hợp tác, cộng tác, học cách tương tác. Ngoài ra học tập theo nhóm kết hợp với thảo luận còn giúp HS phát triển ý thức làm việc tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, phát huy tính tích cực học tập, NLTH của HS như năng lực tổ chức, quản lý, tạo điều kiện để HS trải nghiệm. Nhờ thảo luận mà kiến thức thu được của HS bớt phần chủ quan, phiến diện, tăng thêm tính khách quan, khoa học, kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ. Nhờ thảo luận HS trở nên mạnh dạn, biết cách trình bày ý kiến, biết lắng nghe, phê phán, từ đó dễ hòa nhập, tự tin, hứng thú trong học tập. Ngoài ra còn giúp các em phát triển ý thức làm việc tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, NLTH, năng lực tổ chức, quản lý và tự quản.

Biện pháp 3: Hướng dẫn HS chọn lọc tư liệu, tình huống liên quan đến nội dung bài học qua các kênh khác nhau hoặc qua thực tế đời sống phù hợp với bộ môn.

Ngày nay, các điều kiện thông tin rất thuận lợi, HS thông minh, nhanh nhạy, nếu biết tận dụng, khai thác sẽ là nguồn tư liệu phong phú và quý giá phục vụ cho quá trình dạy học. Vì vậy, GV cần giao cho HS thu thập tài liệu, tình huống liên quan đến nội dung bài học. Đây cũng là bước đầu tiên tập dợt cho các em nghiên cứu khoa học. GV cần hướng dẫn HS cách chọn lọc tư liệu, tình huống liên quan đến bộ môn.

Những tư liệu mà các em tìm được sẽ là những minh chứng sống động làm cho giờ học trở nên thực tế hơn. Hơn nữa, các em sẽ phấn khởi, tự tin khi kiến thức mà mình thu thập được GV ứng dụng vào bài học, được các bạn trong lớp phân tích, mổ xẻ trở thành những kiến thức sống động. Đây chính là một biện pháp hiệu quả nhất làm nâng cao NLTH của HS.

5. KẾT LUẬN

Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (12/2018), giáo dục ở phổ thông chú trọng việc hình thành và phát triển cho HS những NL cốt lõi, trong đó có NLTH. Phát triển NLTH cho HS là một trong những mục tiêu phát triển NL cho HS ở trường THPT trong giai đoạn hiện nay. Với những kết quả khảo sát về thực trạng về NLTH môn hóa

học của HS ở một số trường THPT tỉnh An Giang và Kiên Giang sẽ là cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm phát triển NLTH cho HS trong quá trình dạy và học hoá học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Các giải pháp trên đây nếu được triển khai thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ sẽ phát triển NLTH cho HS các trường THPT tỉnh An Giang và Kiên Giang, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể*, Ban hành kèm theo thông tư số 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Hoá học*, Ban hành kèm theo thông tư số 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Cao Cự Giác, Nguyễn Thị Phụng Liên (2018). Khảo sát mức độ biểu hiện năng lực tự học môn hóa học của HS THPT, *Tạp chí Giáo dục*, Số 421 (Kì 1 - 1/2018), tr.36-38.
- [4] Lê Thị Thúy Hà (2015). *Phát triển NLTH của HS thông qua dạy học chương Kim loại kiềm – Kim loại kiềm thổ - Nhôm hoá học lớp 12 THPT*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Trần Thị Thu Hằng (2003). *Bồi dưỡng NLTH cho HS khối THPT chuyên hoá thông qua BTHH*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn (1998). *Tâm lí học đại cương*, NXB Giáo dục.
- [7] Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên), Nguyễn Kì, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo (2004), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Đỗ Thị Ánh Tuyết (2015). *Phát triển năng lực tự học cho HS thông qua sử dụng hệ thống bài tập phần phi kim hoá học lớp 10 THPT*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Howard Gardner (1997). *Thuyết trí thông minh đa dạng*, NXB Tri thức.
- [10] Ministère de l'Éducation (2004). *Education program. Secondary school Education, Cycle one*, Québec city, Gouvernement du Québec.

Title: THE STATUS OF STUDENT'S SELF-LEARNING ABILITY DEVELOPMENT IN CHEMISTRY IN HIGH SCHOOLS OF AN GIANG AND KIEN GIANG PROVINCE

Abstract: Self-learning is one of the common competencies for the goals of the general education program in 2018. Nowadays, high school student's ability to self-learning is the concerning problem of the changing education system. According to surveys, it doesn't meet the required demand. In this paper, we will focus on two major content: (1) The current state of student's self-learning capability in Chemistry in some high school of An Giang and Kien Giang province; (2) Proposing some solutions to improve the student's capability to self-learning Chemistry to meet the requirement of the new general education program.

Keywords: Capacity, self-study ability, chemistry, student.